



お や ま し し ぜ い と う
小山市 市税等のしおり

Guide to Oyama City Taxes



ホームページ



Web Site

SUSTAINABLE DEVELOPMENT GOALS

10 人や国の不平等
をなくそう



1 市税等についてのお知らせ

このパンフレットについて

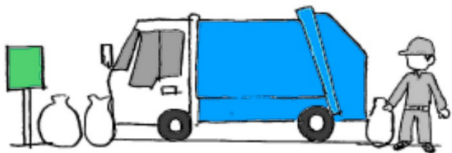
- このパンフレットは、**小山市に払う税金【市税・保険税(料)】**について紹介しています。
- 日本では、働いてお金をもらった時や家・土地・車などの財産をもつと、税金を払います。

税金の使いみちについて

- 市税は、道路の整備やごみの処理の費用など、住んでいる人が安心して暮らせるように使います。
- 保険税(料)は、自分や家族が病気になったときや、介護が必要になったときに費用の一部を負担してくれます。ほかにもいろいろなサービスを受けられることがあります。

税金を払わないと…

- 税金を払わなかったり、払うのが遅れると、病院で払うお金が多くなります。在留期間が更新できなくなるかもしれません。必ず払ってください。



1 关于市税等的通知

关于本手册

- 本手册介绍了向小山市缴纳的税金【市税、保险费(费)】的相关事项。
- 在日本,通过工作获得收入时,或者拥有房屋、土地或汽车等财产时,需要缴纳税金。

关于税金的目的

- 市税用于支付道路维护、垃圾处理的费用等,以确保居住在该市的市民能够安心舒适地生活。
- 保险费(费)用于在您或您的家人在生病或需要护理时负担部分费用。除此之外,您还可以享受其他各种服务。

不缴纳税金的结果

- 不缴纳或延期缴纳税金时,您将在医院支付更多费用。还有可能无法延长居留期限。因此,请务必缴纳税金。

1 Thông báo về Thuế thị dân, v.v.

Giới thiệu về cuốn sách hướng dẫn này

- Cuốn sách hướng dẫn này giới thiệu về các khoản thuế [thuế thành phố/thuế (phí) bảo hiểm] nộp cho Thành phố Oyama.
- Ở Nhật Bản, bạn phải nộp thuế khi bạn đi làm và nhận được tiền, hoặc khi bạn sở hữu các tài sản như nhà cửa, đất đai hoặc xe hơi.

Cách sử dụng tiền thuế

- Thuế thành phố được sử dụng cho các hoạt động như chi phí bảo trì đường xá và xử lý rác thải, v.v. để người dân an tâm sinh sống.
- Thuế (phí) bảo hiểm sẽ chi trả một phần chi phí khi bạn hoặc gia đình bị đau ốm hoặc cần chăm sóc sức khỏe dài hạn. Ngoài ra còn nhiều dịch vụ khác mà bạn có thể nhận được.

Nếu bạn không nộp thuế...

- Nếu bạn không nộp thuế hoặc nộp muộn, bạn sẽ phải trả nhiều tiền hơn khi nằm viện. Bạn có thể không được gia hạn thời gian lưu trú của mình. Hãy đảm bảo bạn đã nộp thuế.

1. सहरी करसम्बन्धी सूचना

यस पम्प्लेटको बारेमा

- यस पुस्तकाले ओयोमा सहरले लगाउने करहरूको बारेमा बताउँछ [नगरपालिका कर र बीमा प्रिमियमहरू]।
- जापानमा, तपाईंले काम गर्दा र हाउजडि, भूमि र कार आफ्नो स्वामित्वमा हुँदा तपाईंलाई कर लगाइन्छ।

मेरो कर कसरी प्रयोग गरिन्छ?

- नगरपालिका करबाट उठाइएको पैसा स्थानीय बासनिदाहरूले सुवधाजनक जीवन व्यतति गर्न सकून् भन्ने सुनिश्चिति गर्नको लागि सडक मर्मत, फोहोर व्यवस्थापन र अन्य सेवाहरूको लागि प्रयोग गरिन्छ।
- बीमा प्रिमियमहरूलाई तपाईं वा तपाईंको परिवार बरिमी हुँदा वा नर्सडि सेवा आवश्यक हुँदाको खर्च समेट्नको लागि प्रयोग गरिन्छन्। स्थानीय बासनिदाहरूका अन्य वभिन्नि सेवाहरूको भुक्तानीको लागि पनि करहरू प्रयोग गरिन्छन्।

मैले मेरो कर नतर्दि के हुन्छ?

- तपाईंले आफ्नो कर नतर्दि वा तर्दि ढलिया गर्दा तपाईंको मेडिकल खर्चहरू बढ्नेछन्। तपाईंले आफ्नो बसाइको अवधलिम्ब्याउन सकनु हुनेछैन। तपाईंको करहरू तर्दिने कार्य सुनिश्चिति गर्नुहोस्।

2 市民税・県民税	2 市民税、县民税	2 Thuế thị dân và thuế tỉnh	2. नगरपालिकाका र प्रफिक्चरल करहरू
<p>市民税・県民税とは</p> <ul style="list-style-type: none"> 市民税・県民税（住民税ともいいます）は、1月1日に住んでいる市町村に払います。 働くなどして、一定以上の収入がある人が払います。 <p>市民税・県民税の申告について</p> <ul style="list-style-type: none"> 毎年、前の年の1月1日から12月31日の間に、しごとでもらったお金を知らせるために申告してください。 つぎの①②の人は、市民税・県民税の申告は、いりません。 ① 会社が、給与支払報告書を市役所に出した人 ② 確定申告書を税務署に出した人 前の年に収入がない人は、申告すると、国民健康保険税が安くなるかもしれません。 <p>市民税・県民税の払い方</p> <ul style="list-style-type: none"> 払いは2つあります。 ① 普通徴収 自分で税金を払う方法です。 いくら払うかを書いた納税通知書を自宅に送ります。 郵便局や銀行、コンビニで払ってくださいます。 手続きすれば口座引き落としもできます。 年4回払います。 	<p>市民税、县民税是什么</p> <ul style="list-style-type: none"> 市民税、县民税（亦称“住民税”）是向您在1月1日所居住的市町村缴纳的税金。 通过工作等获得一定金额以上的收入的人士需缴纳该税金。 <p>关于市民税、县民税的申报</p> <ul style="list-style-type: none"> 请在每年进行申报，以告知您从前一年的1月1日至12月31日期间通过工作获得的收入。 符合下述①②项条件的人士无需申报市民税和县民税。 ① 工作单位已向市政府提交工资支付报告书的人士 ② 已向税务局提交所得税申报书的人士 如果在前一年没有收入，申报后将有可能减轻国民健康保险费。 <p>市民税、县民税的缴纳方法</p> <ul style="list-style-type: none"> 缴纳方法分为以下两种。 ① 普通征收 亲自缴纳税金的方法。 我们将向您的住所寄送标明应缴纳税金额的纳税通知书。 请在邮局、银行或便利商店缴付。 办理相关手续后，也可通过银行账户扣款的方式进行缴付。 每年缴纳4次。 	<p>Thuế thị dân và thuế tỉnh là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> Thuế thị dân và thuế tỉnh (còn được gọi là thuế cư trú) sẽ được nộp cho thành phố, thị trấn, làng nơi mà bạn đang sinh sống vào ngày 1 tháng 1. Những người đi làm và có thu nhập ở một mức nhất định trở lên sẽ nộp các khoản thuế này. <p>Về việc khai báo thuế thị dân và thuế tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> Hàng năm, bạn hãy khai báo cho chúng tôi biết số tiền bạn đã nhận được khi đi làm trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 của năm trước. Những người thuộc diện ① và ② sau đây không cần phải khai báo thuế thị dân hoặc thuế tỉnh. ① Người mà công ty của họ đã nộp báo cáo trả lương cho tòa thị chính ② Người đã nộp tờ khai thuế cuối cùng cho cơ quan thuế Những người mà không có thu nhập trong năm trước, nếu khai báo thì thuế Bảo hiểm Y tế quốc gia có thể rẻ hơn. <p>Cách nộp thuế thành thị dân và thuế tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> Có hai cách nộp thuế. ① Thu thuế thông thường Đây là cách bạn tự mình nộp thuế. Tờ thông báo thuế sẽ được gửi đến nhà bạn ghi rõ bạn sẽ phải nộp bao nhiêu tiền thuế. Vui lòng nộp thuế tại bưu điện, ngân hàng hoặc cửa hàng tiện lợi. Bạn cũng có thể nộp thuế bằng cách khấu trừ vào tài khoản ngân hàng của mình. Các khoản thuế được nộp bốn lần một năm. 	<p>नगरपालिकाका र प्रफिक्चरल करहरू के हुन्?</p> <ul style="list-style-type: none"> नगरपालिकाका र प्रफिक्चरल (कहलिकाहीँ बासनिदा कर भननि) करहरू तपाईं बस्ने नगरपालिकामा जनवरी 1 मा तरिनिन्छन्। काम गररिहेका र नशिचतिभन्दा बढी रकम कमाइरहेका बासनिदाहरूमा कर लगाइन्छ। <p>नगरपालिकाका र प्रफिक्चरल कर वविरणहरू दायर गर्ने</p> <ul style="list-style-type: none"> हरेक वर्ष तपाईंले गत वर्ष जनवरी 1 देखि डिसेम्बर 31 को बीचमा कति कमाउनु भयो भन्ने बताउनु पर्दछ। यदि तपाईंको व्यहोरा तलका ① वा ② मध्ये कुनैमा मलिन जान्छ भने तपाईंले नगरपालिका वा प्रफिक्चरल कर दर्ता गर्नु पर्दैन। ① यदि तपाईंको रोजगारदाताले तलव भुक्तानी रपिर्ट सहरी कार्यालयमा भुक्तानी गरेका छन् भने ② यदि तपाईंले अन्तमि आय कर फरिता दायर गर्नु भएको छ भने यदि तपाईंले अघिल्लो वर्षको अवधामा कतिपनि रकम कमाउनु भएको छैन भनी बताउनुहुन्छ भने तपाईंको राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमा प्रमियिमहरू घटाइने छ। <p>नगरपालिका र प्रफिक्चरल करहरू कसरी तरिने</p> <ul style="list-style-type: none"> नगरपालिका र प्रफिक्चरल करहरू तरिने दुई वटा तरिकाहरू छन्। ① साधारण सङ्कलन तपाईं आफूना करहरू तरिनेका लागि जिम्मेवार हुनुहुन्छ। तपाईंले कति भुक्तान गर्नु पर्छ भनी उल्लेख गर्ने कर सूचना तपाईंको घरको ठेगानामा पठाइने छ। करहरू हुलाक कार्यालय, बैंक वा नजकिको स्टोरमा तरिने सकिन्छ। तपाईंले आफूने बैंक खाताबाट कर कटौती गर्ने व्यवस्था पनि मिलाउन सक्नु हुनेछ। करहरू वर्षभरमा चारवटा कसितामा तरिनिन्छ।

<p>とくべつちょうしゅう ② 特別徴収</p> <ul style="list-style-type: none"> • 給料から税金を引いて払う方法です。 • 給料からいくら税金が引かれるかを書いたお知らせを会社に送ります。 • 会社があなたの給料から税金を引いて、代わりに税金を払います。 • 毎月の給料から引かれます。 <p>のうぜいづう ちしよ のう ふしよ おく じ き ■ 納税通知書、納付書を送る時期</p> <p>ふつうちょうしゅう ひと ① 普通徴収の人</p> <ul style="list-style-type: none"> • 毎年6月に、自宅に納税通知書、納付書を送ります。 <p>とくべつちょうしゅう ひと ② 特別徴収の人</p> <ul style="list-style-type: none"> • 毎年5月に、あなたの市民税・県民税の金額のお知らせを会社に送ります。 • そのほかの月でも税金の金額が変わったときにも通知が届きます。 • 届いたらすぐに読んでください。 <p>し みるぜい けんみんぜい たいせつ て つづ ■ 市民税・県民税の大切な手続き</p> <ul style="list-style-type: none"> • 会社で働いている人は、やめたときは会社の人に異動届を出してもらいます。 	<p>② 特別徴収</p> <ul style="list-style-type: none"> • 从工资中扣除税金的方法。 • 我们将向您的工作单位寄送标明应扣除税金的通知。 • 工作单位将从您的工资中扣除税金，以替您缴纳。 • 从每个月的工资中扣除。 <p>■ 寄送纳税通知书和缴纳单的时间</p> <p>① 通过普通征收缴纳的人士</p> <ul style="list-style-type: none"> • 将在每年6月向您的住所寄送纳税通知书或缴纳单。 <p>② 通过特别征收缴纳的人士</p> <ul style="list-style-type: none"> • 将在每年5月向您的工作单位寄送市民税、县民税金额的通知。 • 税金金额有变时，在其他月份也将收到通知。 • 收到通知后请立刻阅读。 <p>■ 市民税、县民税的重要手续</p> <ul style="list-style-type: none"> • 在公司工作的人士需在离职时要求公司开具离职证明。 	<p>② Thu thuế theo cách đặc biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các khoản thuế sẽ được khấu trừ từ tiền lương của bạn. • Công ty của bạn sẽ được gửi thông báo ghi rõ số tiền thuế sẽ được khấu trừ từ tiền lương của bạn. • Công ty sẽ khấu trừ các khoản thuế từ tiền lương của bạn và trả thuế thay cho bạn. • Các khoản thuế sẽ được khấu trừ từ tiền lương mỗi tháng. <p>■ Thời điểm gửi tờ thông báo nộp thuế và phiếu thanh toán</p> <p>① Những người mà thu thuế theo cách thông thường</p> <ul style="list-style-type: none"> • Vào tháng 6 hàng năm, tờ thông báo nộp thuế và phiếu thanh toán sẽ được gửi đến nhà bạn. <p>② Những người mà thu thuế theo cách đặc biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> • Vào tháng 5 hàng năm, chúng tôi sẽ gửi thông báo cho công ty của bạn về số tiền thuế thị dân và thuế tỉnh của bạn. • Bạn cũng sẽ nhận được thông báo khi số tiền thuế thay đổi trong các tháng khác. • Vui lòng đọc thông báo ngay sau khi nhận được. <p>■ Các quy trình quan trọng về thuế thị dân và thuế tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nếu bạn làm việc tại một công ty, khi nghỉ việc bạn sẽ phải gửi thông báo về việc chuyển công tác cho công ty. 	<p>② वशिष सङ्कलन</p> <ul style="list-style-type: none"> • करहरू तपाईंको तलबबाट काट्निन्छ। • तपाईंको तलबबाट कति कटौती गरिनु पर्छ भनी उल्लेख गर्नेकर सूचना तपाईंका रोजगारदातालाई पठाइने छ। • तपाईंका रोजगारदाताले तपाईंको तलबबाट कर कटौती गर्ने छ र तपाईंको तर्फबाट तनीहरूको भुक्तानी गर्ने छ। • करहरू हरेक महिना भुक्तानी गरिन्छन्। <p>■ कर सूचना र भुक्तानी स्लपिहरू कहलि आउन सक्छन्</p> <p>① साधारण सङ्कलन</p> <ul style="list-style-type: none"> • कर सूचना र भुक्तानी स्लपिहरू तपाईंको घरको ठेगानामा हरेक वर्षको जुन महिनामा पठाइने छ। <p>② वशिष सङ्कलन</p> <ul style="list-style-type: none"> • तपाईंले नगरपालिका र प्रफेक्चरल कर कति तिरिनु पर्छ भन्ने वविरण तपाईंको रोजगारदातालाई हरेक वर्षको मे महिनामा पठाइने छ। • तपाईंले तिरिनु पर्ने करको रकममा फेरबदल भएमा तपाईंले अन्य महिनामा सूचना प्राप्त गर्न सक्नुहुन्छ। • कृपया उक्त सूचना आउने बत्तिकै पढ्नुहोला। <p>■ नगरपालिका र प्रफेक्चरल करहरूसँग सम्बन्धित महत्त्वपूर्ण प्रक्रियाहरू</p> <ul style="list-style-type: none"> • यदि तपाईं कुनै कम्पनीका लागि काम गर्नुहुन्छ भने, तपाईंले कम्पनी छोड्दा आफ्नो रोजगारदाताको स्थितिमा भएको परिवर्तनको सूचना पेश गर्नुपर्छ।
--	---	--	--

3 軽自動車税	3 轻型汽车税	3 Thuế xe hạng nhẹ	3. साना सवारी साधन कर
<p>■ 軽自動車税とは 軽自動車税は、小山市に置いてある（定置している）軽自動車にかかる税金です。</p> <p>■ 軽自動車税を払う人 毎年4月1日に、軽自動車・バイク等を持っている人が払います。 4月2日以降に、廃車したり持ち主を変えたときでも、一年分の軽自動車税を払います。</p> <p>■ 軽自動車の種類 原動機付自転車（原付バイク） 軽自動車（三輪・四輪） 小型二輪・軽二輪（バイク）などがあります。 軽自動車の種類によって税金が変わります。</p> <p>■ 軽自動車税の払い方 軽自動車税の納税通知書を郵便で送ります。納税通知書には ①どの車にかかっているか ②いつまでに払うか ③いくら払うか が書いてあります。 年1回払います。 また、いっしょに送る納付書を使うと、市役所、銀行、コンビニなどで税金を納めることができます。 口座引き落としの人には納付書は入りません。</p>	<p>■ 轻型汽车税是什么 轻型汽车税是对停放在小山市的轻型汽车征收的税金。</p> <p>■ 需缴纳轻型汽车税的人士 在每年4月1日持有轻型汽车或摩托车等车辆的人士需缴纳该税金。 4月2日以后，即使废弃车辆或变更持有者名义，也需要缴纳一年的轻型汽车税。</p> <p>■ 轻型汽车的种类 机动自行车（轻便摩托车） 轻型汽车（三轮车、四轮车） 小型二轮车、轻型二轮车（摩托车）等。 轻型汽车的税金因种类而异。</p> <p>■ 轻型汽车税的缴纳方法 我们将向您邮寄轻型汽车税的纳税通知书。纳税通知书中包括以下内容： ①需要缴纳税金的汽车 ②缴纳期限 ③缴纳金额 每年缴纳1次。 此外，使用同纳税通知书一起寄送的缴纳税单，即可在市政府、银行和便利商店等处缴纳税金。 通过银行账户扣款的方式缴纳的人士将不会收到缴纳税单。</p>	<p>■ Thuế xe hạng nhẹ là gì? Thuế xe hạng nhẹ là loại thuế đánh vào các loại xe hạng nhẹ được đặt (đăng để cố định) ở Thành phố Oyama.</p> <p>■ Ai sẽ nộp thuế xe hạng nhẹ? Những người sở hữu xe hơi hạng nhẹ, mô-tô, v.v. sẽ nộp thuế vào ngày 1 tháng 4 hàng năm. Ngay cả khi chiếc xe bị thải bỏ hoặc đổi chủ sau ngày 2 tháng 4, bạn vẫn phải nộp thuế xe hạng nhẹ cho một năm đó.</p> <p>■ Các loại xe hạng nhẹ Xe đạp có gắn động cơ (xe gắn máy) Xe hạng nhẹ (ba và bốn bánh) Xe hai bánh loại nhỏ, xe hai bánh hạng nhẹ (xe máy) Và các loại khác. Mức thuế thay đổi tùy vào loại xe hạng nhẹ.</p> <p>■ Cách nộp thuế xe hạng nhẹ Chúng tôi sẽ gửi cho bạn tờ thông báo nộp thuế về thuế xe hạng nhẹ qua đường bưu điện. Các nội dung gồm ① Loại xe đang chịu thuế ② Ngày đến hạn nộp ③ Số tiền nộp sẽ được ghi rõ trong tờ thông báo nộp thuế. Thuế này phải nộp mỗi năm một lần. Bạn cũng có thể nộp thuế tại tòa thị chính, ngân hàng, cửa hàng tiện lợi, v.v. bằng cách sử dụng phiếu thanh toán được gửi kèm tờ thông báo nộp thuế. Người thanh toán bằng cách tự động khấu trừ trực tiếp từ tài khoản ngân hàng sẽ không nhận được phiếu thanh toán.</p>	<p>■ साना सवारी साधन कर भनेको के हो? साना सवारी साधन कर भनेको त्यस्तो कर हो जुन ओयामा सहरमा पार्कडि गरिएको हल्का सवारी साधनको रुपमा दर्ता भएको छ।</p> <p>■ साना सवारी साधनको कर कसले तर्छ? साना सवारी साधनको कर हरेक वर्ष अप्रिल 1 मा आफ्ना साना सवारी र बाइकहरू भएका बासनिदाहरूका लागि लगाइन्छ। तपाईंले आफ्नो सवारी साधन स्क्र्यापमा पठाउनु भयो वा स्वामित्व परिवर्तन भएको खण्डमा पन अप्रिल 2 वा सोभन्दा पछाडी एक वर्षको साना सवारी साधनको कर तर्नु पर्छ भन्ने स्मरण रहोस्।</p> <p>■ साना सवारी साधन करका कसिमिहरू मोटरयुक्त साइकलहरू (मोपेडहरू) साना सवारी साधनहरू (तीन/चार पाङ्ग्रे): साना मोटरसाइकलहरू, दुई-पाङ्ग्रे सवारी साधनहरू (126cc-) कर साना सवारी साधनहरूको कसिमि अनुसार फरक-फरक पर्दछ।</p> <p>■ साना सवारी साधनको कर कसरी तर्ने साना सवारी साधनधनहरूलाई साना सवारी साधन करको सूचना पठाइने छ। कर सूचनाले नमिन कुरा उल्लेख गर्दछ: ① कर लाग्ने सवारी साधन ② कर तरिसिक्नु पर्ने मिति ③ कर रकम साना सवारी साधन कर वार्षिक रूपमा एक पटक तर्नु पर्दछ। कर सूचनासहित संलग्न भुक्तानी स्लपिहरूलाई सहर कार्यालय, बैंक वा नजिकैका स्टोरहरूमा कर तर्नका लागि प्रयोग गर्न सकिन्छ। आफ्नै बैंकबाट कर कटौती गर्नका लागि व्यवस्था मिलाएका बासनिदाहरूको लागि भुक्तानी स्लपिहरू पठाइदैन।</p>

■ 納税通知書・納付書を送る時期
納税通知書は年に1回、5月に送ります。
届いたらすぐに読んでください。

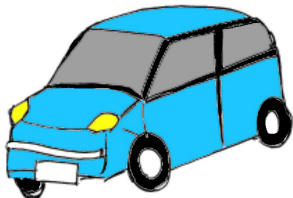
■ 軽自動車税の手続き
次のときは、必ず連絡してください。

- ① 登録するとき
- ② 廃車するとき
- ③ 人にあげるとき
- ④ 売るとき
- ⑤ 市外に転出する（出ていく）とき

■ 登録や廃車の窓口
原動機付自転車（原付バイク）など
…資産税課

軽自動車（三輪・四輪）
…軽自動車検査協会佐野支所
(TEL050-3816-3108)

軽二輪・小型二輪（バイク）
…関東運輸局栃木運輸支局佐野自動車
検査登録事務所
(TEL050-5540-2020)



■ 寄送納税通知書と缴纳单的时间
将在每年5月寄送一次纳税通知书。收到
通知后请立刻阅读。

■ 轻型汽车税的手续
在以下情况下，请务必联系我们。

- ① 登记时
- ② 废弃时
- ③ 转让时
- ④ 出售时
- ⑤ 迁居其他城市时

■ 登记和废弃汽车的办理窗口
机动自行车（轻便摩托车）等
…资产税课

轻型汽车（三轮车、四轮车）
…轻型汽车检测机构佐野分站
(电话：050-3816-3108)

轻型二轮车、小型二轮车（摩托车）
…关东运输局栃木运输支局佐野汽车检测
登记事务所
(电话：050-5540-2020)

■ Thời điểm gửi tờ thông báo nộp thuế và phiếu thanh toán
Tờ thông báo nộp thuế sẽ được gửi mỗi năm một lần vào tháng 5. Vui lòng đọc thông báo ngay sau khi nhận được.

■ Quy trình nộp thuế xe hạng nhẹ
Vui lòng liên hệ cho chúng tôi trong các trường hợp sau.
① Khi bạn đăng ký xe
② Khi thải bỏ xe của bạn
③ Khi trao tặng cho người khác
④ Khi bạn bán xe
⑤ Khi bạn dọn đi khỏi thành phố

■ Nơi tiếp nhận đăng ký hoặc thải bỏ xe hạng nhẹ
Xe đạp có gắn động cơ (xe gắn máy), v.v.
…Cơ quan Thuế tài sản
Xe hạng nhẹ (ba và bốn bánh)
…Hiệp hội Kiểm tra Xe hạng nhẹ,
Chi nhánh Sano
(Điện thoại: 050-3816-3108)
Xe gắn máy nhỏ và xe hai bánh hạng nhẹ (xe máy)
…Sở Giao thông vận tải Vùng Kanto,
Chi nhánh Giao thông vận tải Tỉnh
Tochigi, Văn phòng Kiểm tra và Đăng
ký Phương tiện giao thông Sano
(Điện thoại: 050-5540-2020)

■ कर सूचना र भुक्तानी स्लपिहरू कहलि आउन सक्छन्
कर सूचनाहरू बार्षिक रुपमा मे महनिमा पठाइन्छन्। कृपया उक्त सूचना आउने बित्तिकै पढनुहोला।

■ साना सवारी साधन करको प्रक्रियाहरू
तपाईंले नमिन अवस्थामा सट्टिमा सम्पर्क गर्नुपर्दछः
① तपाईंले साना सवारी साधन दर्ता गर्दा
② तपाईंले साना सवारी साधन स्क्र्याप गर्दा
③ तपाईंले आफ्नो साना सवारी साधन अन्य कसैलाई दैदा
④ तपाईंले आफ्नो साना सवारी साधन बेच्दा
⑤ तपाईं ओयोमा सहर छोडेर जाँदा

■ साना सवारी साधन दर्ता गर्दा वा स्क्र्याप गर्दा कसलाई सम्पर्क गर्ने
मोटरयुक्त साइकलहरू (मोपेडहरू), आदाः
सम्पत्तिको कर वभाग
साना सवारी साधनहरू (तीन/चार पाङ्गुरे):
सानो वभाग, साना सवारी साधन जाँच संस्था
(टेलिफोन: 050-3816-3108)
साना मोटरसाइकलहरू, दुई-पाङ्गुरे सवारी साधनहरू (126cc-):
सानो अटोमोबाइल जाँच तथा दर्ता कार्यालय,
टोचिगी यातायात शाखा कार्यालय,
कान्टो जिल्ला यातायात ब्युरो
(टेलिफोन: 050-5540-2020)

<p>4 固定資産税</p>	<p>4 固定資産税</p>	<p>4 Thuế bất động sản</p>	<p>4. अचल सम्पत्तकर</p>
<p>固定資産税とは 固定資産税は、小山市内にある土地や建物の（家屋）などにかかる税金です。</p> <p>固定資産税を払う人 毎年、1月1日に土地や建物を持っている人が払います。 1月2日以降に、土地や建物を手ばなしたときでも、一年分の固定資産税を払います。</p> <p>固定資産税の計算 土地の税金…土地の価値（評価額）を元に計算します。 建物の税金…建物の価値（評価額）を元に計算します。 土地の税金、建物の税金をあわせて固定資産税と言います。 どちらも、3年に1回見直しがあります。</p>	<p>固定資産税是什么 固定資産税是对小山市市内的土地或建筑物（房屋）等征收的税金。</p> <p>需缴纳固定資産税的人士 在每年1月1日持有土地或建筑物的人士需缴纳该税金。 1月2日以后，即使转让土地或建筑物，也需要缴纳一年的固定資産税。</p> <p>固定資産税的计算方式 土地税金…根据土地的价值（评估价值）进行计算。 建筑物税金…根据建筑物的价值（评估价值）进行计算。 土地税金和建筑物税金的总合被称为“固定資産税”。 两项税金均每3年重新计算一次。</p>	<p>Thuế bất động sản là gì? Thuế bất động sản là loại thuế đánh vào đất đai và các công trình kiến trúc (nhà ở) tại Thành phố Oyama.</p> <p>Ai nộp thuế bất động sản? Những người sở hữu đất đai hoặc công trình xây dựng vào ngày 1 tháng 1 hàng năm sẽ nộp thuế. Ngay cả khi bạn từ bỏ đất đai hoặc công trình đó sau ngày 2 tháng 1, bạn vẫn sẽ phải trả thuế bất động sản cho năm đó.</p> <p>Cách tính thuế bất động sản Thuế đất… được tính dựa trên giá trị (định giá) của đất. Thuế công trình… được tính dựa trên giá trị (định giá) của công trình. Thuế đất và thuế công trình được gọi chung là thuế bất động sản. Cả hai khoản thuế này sẽ được xem xét lại ba năm một lần.</p>	<p>अचल सम्पत्तकर भनेको के हो? ओयामा सहरमा अचल सम्पत्तकर जग्गा र घर (हाउजडि) हरूमा लगाइन्छ।</p> <p>अचल सम्पत्तकर कसले तर्छि? अचल सम्पत्तकर जग्गा जमनि वा घर हुने बासनिदाहरूमा हरेक वर्ष जनवरी 1 मा लगाइन्छ। तपाईंले जनवरी 2 वा सोभन्दा पछि आफ्नो घर वा भवन छोड्नु भयो भने पना वर्षको अचल सम्पत्तकर बराबरको रकम तर्नु पर्दछ भन्ने स्मरण रहोस्।</p> <p>अचल सम्पत्तकरको हिसाब कसरी गरिन्छ जग्गाजमनिमा लाग्ने कर: जग्गाको मूल्यमा आधारित भएर गरिने हिसाब (मूल्याङ्कन गरिएको मूल्य)। घर (भवन) मा लाग्ने कर: घर (मूल्याङ्कन गरिएको मूल्य) मा आधारित भएर गरिने हिसाब। घर र जग्गामा लगाइने करलाई संयुक्त रूपमा अचल सम्पत्तकर भनिन्छ। दुवै कसिमिका करहरूलाई हरेक तीन वर्षमा एकपटक समीक्षा गरिन्छ।</p>

■ 固定資産税の払い方
 固定資産税の金額が計算できたら、納税通知書を郵便で送ります。納税通知書には

- ① 固定資産税をどのように計算したか
- ② いつまでに払うか
- ③ いくら払うか

が書いてあります。
 年4回払います。

また、いっしょに送る納付書を使うと、市役所、銀行、コンビニなどで税金を納めることができます。
 口座引き落としの人には納付書は入りません。

■ 納税通知書、納付書を送る時期
 納税通知書は年に1回、4月に送ります。
 届いたらすぐに読んでください。

■ 固定資産税の手続き
 建物を新しく建てたり、建て増し（増築）したときは、市の職員が調査に行きます。
 建物を取り壊したときは、届出が必要です。

■ 固定資産税的缴纳方法
 我们将在固定資産税的金额计算完毕后向您邮寄纳税通知书。纳税通知书中包括以下内容：

- ① 固定資産税的计算方式
- ② 缴纳期限
- ③ 缴纳金额

每年缴纳4次。
 此外，使用同纳税通知书一起寄送的缴纳单，即可在市政府、银行和便利商店等处缴纳税金。
 通过银行账户扣款的方式缴纳的人士将不会收到缴纳单。

■ 寄送纳税通知书和缴纳单的时间
 将在每年4月寄送一次纳税通知书。收到通知后请立刻阅读。

■ 固定資産税的手续
 建造新的建筑物或扩建建筑物时，市政府的职员将对该建筑物进行调查。
 拆除建筑物时，需进行申报。

■ Cách nộp thuế bất động sản
 Sau khi tính toán số thuế bất động sản, chúng tôi sẽ gửi cho bạn tờ thông báo nộp thuế qua đường bưu điện. Các nội dung gồm

- ① Cách tính thuế bất động sản.
- ② Ngày đến hạn nộp
- ③ Số tiền nộp

sẽ được ghi rõ trong tờ thông báo nộp thuế.
 Các khoản thuế được nộp bốn lần một năm.
 Bạn cũng có thể nộp thuế tại tòa thị chính, ngân hàng, cửa hàng tiện lợi, v.v. bằng cách sử dụng phiếu thanh toán được gửi kèm tờ thông báo nộp thuế.
 Người thanh toán bằng cách tự động khấu trừ trực tiếp từ tài khoản ngân hàng sẽ không nhận được phiếu thanh toán.

■ Thời điểm gửi tờ thông báo nộp thuế và phiếu thanh toán
 Tờ thông báo nộp thuế sẽ được gửi mỗi năm một lần vào tháng 4. Vui lòng đọc thông báo ngay sau khi nhận được.

■ Các quy trình thuế bất động sản
 Khi xây dựng một công trình mới hoặc mở rộng (cơi nới), các viên chức thành phố sẽ đến điều tra.
 Khi một công trình bị phá dỡ, cần phải thông báo cho tòa thị chính.

■ अचल सम्पत्तिकर कसरी तरिने
 अचल सम्पत्तिकरको रकमको हिसाब गरसिकेपछि कर सूचना पठाइन्छ। कर सूचनाले नमिन कुरा उल्लेख गर्दछः

- ① अचल सम्पत्तिकरको हिसाब कसरी गरिएको थियो
- ② कर तरिसिकनु पर्ने मिति
- ③ कर रकम

अचल सम्पत्तिको कर वर्षभरमा चारवटा कसितामा तरिन्छ।
 कर सूचनासहित संलग्न भुक्तानी स्लपिहरूलाई सहरी कार्यालय, बैंक वा नजकैका स्टोरहरूमा कर तरिनका लागि प्रयोग गर्न सकिन्छ।
 आफ्नै बैंकबाट कर कटौती गर्नका लागि व्यवस्था मिलाएका बासनिदाहरूको लागि भुक्तानी स्लपिहरू पठाइँदैन।

■ कर सूचना र भुक्तानी स्लपिहरू कहलि आउन सक्छन्
 कर सूचनाहरू वार्षिक रूपमा अप्रिल महिनामा पठाइन्छन्। कृपया उक्त सूचना आउने बित्तिकै पढ्नुहोला।

■ अचल सम्पत्तिकरका प्रक्रियाहरू
 सहरी कार्यालयका कर्मचारीहरूले नव नरिमि भवन र तनिका वसितारहरूको नरीक्षण गर्दछन्।
 भवन भत्काउँदा बासनिदाहरूले सहरी कार्यालयमा सूचना दनि पर्छ।

<p>こくみんけんこう ほけんぜい 5 国民健康保険税</p>	<p>5 国民健康保険税</p>	<p>5 Thuế Bảo hiểm Y tế Quốc gia</p>	<p>5. राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमा कर</p>
--	-------------------------	---	--

国民健康保険とは

- 日本では、安心して病院にいけるように、すべての人が医療保険に入ります。
- 職場で医療保険に入っていない人は、住んでいる市町村の国民健康保険に入ります。
- 小山市に住んでいて職場の医療保険に入っていない人は小山市の国民健康保険に入ってください。国民健康保険被保険者証をわたします。
- 国民健康保険に入った人がいる世帯主は、国民健康保険税を払います。

国民健康保険のしくみ

- 病気やけがをしたときに国民健康保険被保険者証を病院に見せると、支払うお金が少なくなります。
- 残りのお金は、国民健康保険に入っている人たちから集めた税金などから払われます。



国民健康保険税是什么

- 在日本，为了能够放心就医，所有人都需加入医疗保险。
- 未在工作单位加入医疗保险的人士，需加入您所居住的市町村的国民健康保险。
- 居住在小山市且未在工作单位加入医疗保险的人士，请加入小山市的国民健康保险。您将领取国民健康保险被保险人证。
- 家人已加入国民健康保险时，户主需缴纳国民健康保险费。

国民健康保险的运用方式

- 生病或受伤时，向医院出示国民健康保险被保险人证，即可减少支付金额。
- 其余的金额将通过向加入了国民健康保险的人士征收的税金等支付。

Bảo hiểm Y tế Quốc gia là gì?

- Ở Nhật, mọi người dân đều tham gia bảo hiểm y tế để có thể an tâm đến bệnh viện.
- Những người không tham gia bảo hiểm y tế tại nơi làm việc sẽ được tham gia vào Bảo hiểm Y tế Quốc gia của thành phố, thị trấn, làng nơi mà họ đang sinh sống.
- Nếu bạn sống ở Thành phố Oyama và không tham gia vào bảo hiểm y tế tại nơi làm việc, vui lòng tham gia vào Bảo hiểm Y tế Quốc gia của Thành phố Oyama. Bạn sẽ nhận được thẻ Bảo hiểm Y tế Quốc gia.
- Chủ hộ gia đình tham gia Bảo hiểm Y tế Quốc gia sẽ nộp thuế Bảo hiểm Y tế Quốc gia.

Cơ chế của Bảo hiểm Y tế Quốc gia

- Nếu bạn xuất trình thẻ Bảo hiểm Y tế Quốc gia cho bệnh viện khi bị bệnh hoặc bị thương, bạn sẽ phải trả ít tiền hơn.
- Số tiền còn lại sẽ được trả từ tiền thuế thu được từ những người tham gia vào Bảo hiểm Y tế Quốc gia.

राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमा कर भनेको के हो?

- जापानमा, बनिा कुनै चिन्ता मेडिकल उपचार प्राप्त गर्न सक्ने कुरा सुनिश्चिती गर्नका लागि सबै बासनिदाहरूले मेडिकल बीमा गर्न आवश्यक छ।
- आफ्नो कार्यस्थलमा मेडिकल बीमा नगरेका बासनिदाहरूले आफू बस्ने नगरपालिकाद्वारा व्यवस्थापन गरिएको राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमा कार्यक्रममा सहभागी हुनुपर्दछ।
- आफ्नो कार्यस्थलमा मेडिकल बीमा नगरेका ओयामा सहरका बासनिदाहरूले सहरद्वारा व्यवस्थापन गरिएको राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमा कार्यक्रममा सहभागी हुनुपर्दछ। सहभागी भइसकेपछि तपाईंलाई एउटा राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमा कार्ड जारी गरिन्छ।
- राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमा कर तरिने दायित्व राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमामा सामेल भएका व्यक्तहरूका घरमुली रहन्छ।

राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमाले कसरी काम गर्दछ

- तपाईं बरिामी हुँदा वा चोटपटक लाग्दा तपाईंले अस्पताल वा क्लिनिकलाई आफ्नो राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमा कार्ड देखाएपछि आफ्नो मेडिकल उपचारमा तरिनु पर्ने रकम घटाइने छ।
- बाँकी रकम राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमा कार्यक्रममा सहभागी भएका मानसिहरूबाट सङ्कलन गरिएको करबाट भुक्तानी गरिन्छ।

<p>国民健康保険税の計算</p> <ul style="list-style-type: none"> 国民健康保険税は、いっしょに生活をしている人たち（住民票の世帯）ごとに計算します。 金額は、世帯の人数、前の年の1月1日から12月31日の間にもらったお金で計算します。 入っていた月数で金額は変わります。 働いていない世帯でも国民健康保険税がかかります。 	<p>国民健康保険税の計算方式</p> <ul style="list-style-type: none"> 国民健康保険税以共同生活的家人（住民票上的家庭）为单位进行计算。 税金金额根据家庭人数及在前一年的1月1日至12月31日期间获得的收入进行计算。 税金金额因加入保险的月数而异。 未从事任何工作的家庭也需要缴纳国民健康保险税。 	<p>tính Thuế Bảo hiểm Y tế Quốc gia</p> <ul style="list-style-type: none"> Thuế Bảo hiểm Y tế quốc gia được tính cho mỗi người sống chung (hộ khẩu thường trú). Số tiền được tính dựa trên số người trong hộ gia đình và thu nhập kiếm được trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 của năm trước. Số tiền sẽ thay đổi tùy thuộc vào số tháng tham gia bảo hiểm. Ngay cả các hộ gia đình không đi làm cũng phải chịu thuế Bảo hiểm Y tế Quốc gia. 	<p>राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमा करको हिसाब कसरी गरिन्छ</p> <ul style="list-style-type: none"> राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमा करको प्रत्येक घरधुरीको लागि हिसाब गरिन्छ (बासनिदा रेकर्ड घरधुरी)। हिसाब घरका सदस्य र अघिल्लो वर्ष जनवरी 1 देखि डिसेम्बर 31 को बीचमा कमाएको आयमा आधारित रहेर गरिन्छ। सहभागी भएको महानिका सडख्यामा आधारित रहेर उक्त रकम फरक-फरक हुन्छ। सदस्यहरूले काम नगर्ने घरधुरीमा पनि राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमा कर लगाइन्छ।
<p>国民健康保険税の払い方</p> <ul style="list-style-type: none"> 世帯主が払います。 国民健康保険税の金額が計算できたら、世帯主に納税通知書、納付書を郵便で送ります。 納税通知書には次の①②③が書いてあります。 <p>①税金をどのように計算したか。</p> <p>②いつまでに払うか。</p> <p>③いくら払うか。</p> <ul style="list-style-type: none"> 年に8回払います。 年金から引かれる場合は6回払います。 納付書を使って、市役所、銀行、コンビニなどで税金を納めることができます。 口座引き落としの人、年金から差引きになっている人には納付書は入りません。 	<p>国民健康保険税の缴纳方法</p> <ul style="list-style-type: none"> 由户主进行缴纳。 我们将在国民健康保险税的金额计算完毕后向户主邮寄纳税通知书和缴纳单。 纳税通知书上标明了下述①②③的事项。 <p>① 税金の計算方式</p> <p>② 缴纳期限</p> <p>③ 缴纳金額</p> <ul style="list-style-type: none"> 每年缴纳 8 次。 从养老保险中扣除时，每年缴纳 6 次。 使用缴纳单，可在市政府、银行和便利店等处缴纳税金。 通过银行账户扣款和从养老保险中扣除的方式缴纳的人士将不会收到缴纳单。 	<p>Cách nộp thuế Bảo hiểm Y tế Quốc gia</p> <ul style="list-style-type: none"> Chủ hộ nộp thuế. Sau khi tính toán số tiền thuế Bảo hiểm Y tế Quốc gia, chúng tôi sẽ gửi cho chủ hộ tờ thông báo nộp thuế và phiếu thanh toán qua đường bưu điện. Các nội dung ①②③ sau sẽ được ghi trong tờ thông báo nộp thuế. <p>① Cách tính thuế</p> <p>② Ngày đến hạn nộp thuế</p> <p>③ Số tiền nộp thuế</p> <ul style="list-style-type: none"> Nộp 8 lần một năm. Nếu được khấu trừ từ lương hưu, bạn sẽ nộp 6 lần. Bạn có thể dùng phiếu thanh toán để đóng thuế tại tòa thị chính, ngân hàng, cửa hàng tiện lợi, v.v. Người thanh toán bằng cách khấu trừ tự động trực tiếp từ tài khoản ngân hàng hoặc bằng cách khấu trừ từ lương hưu sẽ không nhận được phiếu thanh toán. 	<p>राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमा कर कसरी तर्ने</p> <ul style="list-style-type: none"> कर घरमूलीलाई लगाइन्छ। राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमा करको रकमको हिसाब गरिसकेपछि कर सूचना र भुक्तानी स्लपिहरू घरमूलीलाई पठाइन्छ। कर सूचनाले नमिन कुरा उल्लेख गर्दछः <p>① करको हिसाब कसरी गरिएको थियो</p> <p>② कर तरिसकिनु पर्ने मिति</p> <p>③ कर रकम</p> <ul style="list-style-type: none"> करहरू वर्षभरमा आठ वटा कसितामा तरिन्छ। यदि पेन्सनबाट कटौती गर्ने हो भने प्रमियिम छ कसितामा तरिन्छ। भुक्तानी स्लपिहरूलाई सहरी कार्यालय, बैंक वा नजिकैका स्टोरहरूमा कर तर्नका लागि प्रयोग गर्न सकिन्छ। आफ्नै बैंक खाता वा पेन्सनबाट कर कटौती गर्नका लागि व्यवस्था मिलाएका बासनिदाहरूको लागि भुक्तानी स्लपिहरू पठाइँदैन।

納税通知書、納付書を送る時期
 • 毎年7月に郵便で送ります。
 • 新しく加入したときや、税金の金額が変わったときにも通知が届きます。
 • 届いたらすぐに読んでください。

国民健康保険の大切な手続き
 • 前の年に働いていない人も、市役所に申告書を出してください。出さないと国民健康保険税が高くなるかもしれません。
 • 国民健康保険に入ったりやめたりするときは、自分か同じ世帯の人が14日以内に市役所で手続きしてください。



寄送纳税通知书和缴纳单的时间
 • 将在每年7月通过邮寄方式寄送。
 • 新加入保险时，或税金金额有变时也将收到通知。
 • 收到通知后请立刻阅读。

国民健康保険的重要手续
 • 在前一年未从事任何工作的人士也需将市政府提交申报书。如不提交，国民健康保险的税额将有可能增加。
 • 加入或终止国民健康保险时，您或您的家人需在14天以内到市政府办理手续。

Thời điểm gửi tờ thông báo nộp thuế và phiếu thanh toán
 • Các giấy tờ này sẽ được gửi qua đường bưu điện vào tháng 7 hàng năm.
 • Bạn cũng sẽ được thông báo khi bạn tham gia mới hoặc khi số tiền thuế thay đổi.
 • Vui lòng đọc thông báo ngay sau khi nhận được.

Các quy trình quan trọng cho Bảo hiểm Y tế Quốc gia
 • Ngay cả khi bạn không đi làm trong năm trước, vui lòng nộp tờ khai thuế cho tòa thị chính. Nếu không nộp tờ khai thuế, thuế Bảo hiểm Y tế Quốc gia có thể tăng lên.
 • Khi quyết định tham gia hoặc rút khỏi Bảo hiểm Y tế Quốc gia, bạn hoặc một người nào đó trong cùng hộ gia đình phải làm thủ tục tại tòa thị chính trong vòng 14 ngày.

कर सूचना र भुक्तानी स्लपिहरू कहलि आउन सक्छन्
 • सूचना हरेक वर्ष जुलाई महिनामा पठाइन्छ।
 • कार्यक्रममा नयाँ हुँदा वा तपाईंले तरिनुपर्ने कर फेरबदल हुँदा पर्ना सूचना पठाइन्छ।
 • कृपया उक्त सूचना आउने बित्तिकै पढ्नुहोला।

राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमासँग सम्बन्धित महत्त्वपूर्ण प्रक्रियाहरू
 • कृपया तपाईंले अघिल्लो वर्ष काम गर्नुभएको थएिन भने पन आय वविरण सहरी कार्यालयमा बुझाउनुहोला। यद आय वविरण नबुझाएको खण्डमा राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमा कर वृद्धि हुन सक्छ।
 • यस कार्यक्रममा सहभागी हुँदा वा छोड्दा तपाईं वा तपाईंको घरको सदस्यले 14 दिन भित्रिमा सहरी कार्यालयमा गएर प्रक्रियाहरू चाल्नु पर्छ।

6 後期高齢者医療保険料

後期高齢者医療保険とは

- 日本では、75歳になると、それまで入っていた医療保険を抜けて後期高齢者医療保険に入ります。
- 後期高齢者医療保険に入ると、後期高齢者医療保険被保険者証が郵便で届きます。
- 65歳～74歳で一定の障がいのある人も、希望すれば後期高齢者医療保険に入れます。
- 保険に入った人は後期高齢者医療保険料を払います。

後期高齢者医療保険のしくみ

- 病気やけがをしたときに、後期高齢者医療被保険者証を病院に見せると、支払うお金が少なくなります。
- 残りのお金は、後期高齢者医療保険に入っている人たちから集めた後期高齢者医療保険料などから払われます。

後期高齢者医療保険料の計算

- 後期高齢者医療保険料は、前の年の1月1日から12月31日の間に本人や家族が働いたりしてもらったお金で計算します。
- 入っていた月数で金額は変わります。
- 所得がない人も決められた保険料を払います。

6 后期高齢者医疗保险费

后期高齢者医疗保险是什么

- 在日本，年满75岁时需终止之前加入的医疗保险，并加入后期高齢者医疗保险。
- 加入后期高齢者医疗保险后，我们将向您邮寄后期高齢者医疗保险被保险人证。
- 年龄在65岁到74岁之间，并且有一定身体障碍的人士也可以自愿加入后期高齢者医疗保险。
- 加入该保险的人士需缴纳后期高齢者医疗保险费。

后期高齢者医疗保险的运用方式

- 生病或受伤时，向医院出示后期高齢者医疗保险被保险人证，即可减少支付金额。
- 其余的金额将通过向加入了后期高齢者医疗保险的人士征收的后期高齢者医疗保险费等支付。

后期高齢者医疗保险费的计算方式

- 后期高齢者医疗保险费根据被保险人及其家人在前一年的1月1日至12月31日期间通过工作获得的收入进行计算。
- 税金金额因加入保险的月数而异。
- 没有收入的人士也需缴纳规定的保险费。

6 Phí Bảo hiểm Y tế dành cho Người cao tuổi

Phí Bảo hiểm Y tế dành cho Người cao tuổi

- Ở Nhật, khi bước vào tuổi 75, bạn sẽ phải ra khỏi bảo hiểm y tế mà bạn đã tham gia trước đó và tham gia vào bảo hiểm y tế dành cho người cao tuổi.
- Nếu tham gia bảo hiểm y tế dành cho người cao tuổi, bạn sẽ nhận được thẻ bảo hiểm y tế dành cho người cao tuổi qua đường bưu điện.
- Những người từ 65 đến 74 tuổi bị khuyết tật nhất định cũng có thể tham gia vào bảo hiểm y tế dành cho người cao tuổi nếu họ muốn.
- Người tham gia bảo hiểm sẽ đóng phí bảo hiểm y tế dành cho người cao tuổi.

Cơ cấu bảo hiểm y tế dành cho người cao tuổi

- Nếu bạn xuất trình Thẻ Bảo hiểm Y tế dành cho người cao tuổi cho bệnh viện khi đau ốm hoặc bị thương, bạn sẽ trả ít tiền hơn.
- Số tiền còn lại sẽ được thanh toán từ phí bảo hiểm y tế dành cho người cao tuổi được thu từ những người đang tham gia bảo hiểm y tế dành cho người cao tuổi.

Cách tính phí bảo hiểm y tế dành cho người cao tuổi

- Phí bảo hiểm y tế dành cho người cao tuổi được tính dựa trên số tiền mà bạn và gia đình bạn đã nhận được do đi làm hoặc từ nguồn khác trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 của năm trước.
- Số tiền sẽ thay đổi tùy thuộc vào số tháng tham gia bảo hiểm.
- Những người không có thu nhập cũng sẽ phải nộp phí bảo hiểm đã được quy định.

6. ज्येष्ठ नागरिक मेडिकल स्वास्थ्य बीमा प्रमियिमहू

ज्येष्ठ नागरिक मेडिकल स्वास्थ्य बीमा के हो?

- जापानमा, बासन्दिदाहरूलाई उनीहरूको 75 औं जन्मदैनिका दनि उनीहरूको मेडिकल बीमा कार्यक्रमबाट हटाएर ज्येष्ठ नागरिक मेडिकल स्वास्थ्य बीमा कार्यक्रममा सहभागी गरिन्छ।
- तपाईंलाई उक्त कार्यक्रममा सहभागी गराएपछि ज्येष्ठ नागरिक मेडिकल स्वास्थ्य बीमा कार्ड पठाइने छ।
- 65 र 74 वर्ष उमेर बीचका वरिष्ठ अपाङ्गता भएका बासन्दिदाहरू पनि उक्त ज्येष्ठ नागरिक मेडिकल स्वास्थ्य बीमामा सहभागी हुन योग्य छन्।
- उक्त कार्यक्रममा सहभागी भएका बासन्दिदाहरूले ज्येष्ठ नागरिक मेडिकल स्वास्थ्य बीमा प्रमियिमहू तर्छन्।

ज्येष्ठ नागरिक मेडिकल स्वास्थ्य बीमाले कसरी काम गर्दछ

- तपाईं बरिमी हुँदा वा चोटपटक लाग्दा तपाईंले अस्पताल वा क्लिनिकलाई आफ्नो ज्येष्ठ नागरिक मेडिकल स्वास्थ्य बीमा कार्ड देखाए पछि आफ्नो मेडिकल उपचारमा तर्नु पर्ने रकम घटाइने छ।
- बाँकी रकम ज्येष्ठ नागरिक मेडिकल स्वास्थ्य बीमा कार्यक्रममा सहभागी भएका मानसिहरूको ज्येष्ठ नागरिक मेडिकल स्वास्थ्य बीमा प्रमियिमबाट भुक्तानी गरिने छ।

ज्येष्ठ नागरिक मेडिकल स्वास्थ्य बीमा प्रमियिमहूको हिसाब कसरी गरिन्छ

- ज्येष्ठ नागरिक मेडिकल स्वास्थ्य बीमा प्रमियिमहूको हिसाब गत बर्ष जनवरी 1 र डिसिम्बर 31 को बीचमा बासन्दिदाहरू स्वयम् र उनीहरूका परिवारले काम गरेर कमाएको आयमा आधारित रहेर गरिन्छ।
- सहभागी भएको महनिको सङ्ख्यामा आधारित रहेर उक्त रकम फरक-फरक हुन्छ।
- आय नहुने बासन्दिदाहरूले अचल बीमा प्रमियिम तर्छन्।

■ 後期高齢者医療保険料の払い方

• 保険に入っている本人が払います。

■ 後期高齢者医療保険料の金額が計算でき

たら、保険料決定通知書、納付書を郵便

で送ります。保険料決定通知書には次の

①②③が書いてあります。

① 保険料をどのように計算したか。

② いつまでに払うか。

③ いくら払うか。

• 年に8回払います。

• 年金から引かれる場合は6回払います。

• 納付書を使って、市役所、銀行、コンビニ

などで保険料を納めることができます。

• 口座引き落としの人、年金から差引きに

なっている人には納付書は入りません。

■ 保険料決定通知書、納付書を送る時期

• 毎年7月に郵便で送ります。

• 新しく加入したときや、途中で保険料の

金額が変わったときにも通知が届きます。

• 届いたらすぐに読んでください。

■ 後期高齢者医療保険の大切な手続き

• 小山市からほかの市町村へ引っ越す人、

帰国する人は、小山市の後期高齢者医療

保険をやめるため、14日以内に市役所

で手続きしてください。

■ 后期高齢者医疗保险费的缴纳方法

• 由加入保险人本人进行缴纳。

• 我们将在后期高龄者医疗保险费的金額計

算完毕后向您邮寄保险费通知书和缴纳

单。保险费通知书上标明了下述①②③的

事项。

① 保险费的计算方式

② 缴纳期限

③ 缴纳金額

• 每年缴纳8次。

• 从养老保险中扣除时，每年缴纳6次。

• 使用缴纳单，可在市政府、银行和便利店

店等处缴纳保险费。

• 通过银行账户扣款和从养老保险中扣除的

方式缴纳的人士将不会收到缴纳单。

■ 寄送保险费通知书和缴纳单的时间

• 将在每年7月通过邮寄方式寄送。

• 新加入保险时，或保险费金額在中途有变

时也将收到通知。

• 收到通知后请立刻阅读。

■ 后期高齢者医疗保险的重要手续

• 从小山市迁居其他市町村或回国的人士，

必须在14天内到市政府办理终止小山市

后期高龄者医疗保险的手续。

■ Cách trả phí bảo hiểm y tế dành cho người cao tuổi

• Người đang tham gia bảo hiểm sẽ trả tiền.

• Sau khi tính được phí bảo hiểm y tế

dành cho người cao tuổi, bạn sẽ được

gửi tờ thông báo quyết định đóng phí

bảo hiểm và phiếu thanh toán qua

đường bưu điện. Các mục ①②③ sau

đây được ghi trong tờ thông báo quyết

định về phí bảo hiểm.

① Cách tính phí bảo hiểm

② Ngày đến hạn nộp

③ Số tiền nộp

• Nộp 8 lần một năm.

• Nếu được khấu trừ từ lương hưu, bạn

sẽ nộp 6 lần.

• Bạn có thể dùng phiếu thanh toán

để trả phí bảo hiểm tại tòa thị chính,

ngân hàng, cửa hàng tiện lợi, v.v.

• Người thanh toán bằng cách khấu trừ

tự động hoặc bằng cách khấu trừ từ

lương hưu sẽ không nhận được phiếu

thanh toán.

■ Thời điểm gửi tờ thông báo quyết định về phí bảo hiểm và phiếu thanh toán

• Các giấy tờ này sẽ được gửi qua đường

bưu điện vào tháng 7 hàng năm.

• Bạn cũng sẽ được thông báo khi tham

gia mới hoặc khi số tiền phí bảo hiểm

thay đổi trong quá trình tham gia.

• Vui lòng đọc thông báo ngay sau khi

nhận được.

■ Các thủ tục quan trọng cho Bảo hiểm Y tế dành cho người cao tuổi

• Những người chuyển từ Thành phố

Oyama đến một thành phố, thị trấn,

làng khác hoặc về nước cần làm thủ

tục tại tòa thị chính trong vòng 14

ngày để ngừng tham gia bảo hiểm y tế

dành cho người cao tuổi ở Thành phố

Oyama.

■ ज्येष्ठ नागरिक मेडिकल स्वास्थ्य बीमा प्रमियिम कसरी तरिने

• प्रमियिमहरू बीमा कार्यक्रममा सहभागी भएका

बासनिदाहरूले तरिन्छन्।

• ज्येष्ठ नागरिक मेडिकल बीमा प्रमियिमको हिसाब

गरसिकेपछि भुक्तानी स्लपिहरूसँगै सूचना पठाइन्छ।

बीमा प्रमियिम सूचनाले नमिन कुरा उल्लेख गर्दछ:

① करको हिसाब कसरी गरिएको थियो

② कर तरिसिकनु पर्ने मति

③ प्रमियिम रकम

• करहरू वर्षभरमा आठ वटा कसितामा तरिन्छ।

• यदा पेन्सनबाट कटौती गर्ने हो भने प्रमियिम छ

कसितामा तरिन्छ।

• भुक्तानी स्लपिहरूलाई सहरी कार्यालय, बैंक वा

नजकैका स्टोरहरूमा प्रमियिमहरू तरिका लागि

प्रयोग गर्न सकिन्छ।

• आफ्नै बैंक खाता वा पेन्सनबाट कर कटौती गर्नका

लागि व्यवस्था मिलाएका बासनिदाहरूको लागि

भुक्तानी स्लपिहरू पठाइँदैन।

■ बीमा प्रमियिम सूचना र भुक्तानी स्लपिहरू कहिलि आउन सक्छन्

• सूचना हरेक वर्ष जुलाई महिनामा पठाइन्छ।

• कार्यक्रममा नयाँ हुँदा वा वर्षमा बीमा प्रमियिमहरू

फेरबदल हुँदा पना सूचना पठाइन्छ।

• कृपया उक्त सूचना आउने बित्तिकै पढ्नुहोला।

■ ज्येष्ठ नागरिक मेडिकल स्वास्थ्य बीमासँग सम्बन्धित महत्त्वपूर्ण प्रक्रियाहरू

• ओयामा सहर छोडेर अरु नगरपालिकाहरू वा वदिश

जाने बासनिदाहरूले सहरी ज्येष्ठ नागरिक मेडिकल

स्वास्थ्य बीमा कार्यक्रमबाट फरिता आउन 14 दिन

भित्रमा सहरी कार्यालयमा प्रक्रियाहरू चाल्नु पर्छ।

7 介護保険料 かいごほけんりょう	7 护理保险费	7 Phí bảo hiểm chăm sóc dài hạn	7. नर्सडि सेवा बीमा प्रमियिमहरू
<p>■ 介護保険とは</p> <ul style="list-style-type: none"> 日本では、介護を必要とする高齢者とその家族を支えるために、40歳になると全ての人々が介護保険に入ります。 介護保険に入った人は介護保険料を払います。 40歳から64歳までは、入っている医療保険といっしょに払います。 65歳になると自宅に介護保険被保険者証が郵便で届きます。 65歳からは、介護保険料は医療保険と分けて払います。 <p>■ 介護保険のしくみ</p> <ul style="list-style-type: none"> 高齢になり体が思うように動かなくなったりときなど、申請して認められると、少ないお金で介護サービスを受けることができます。 残りのお金は、介護保険に入っている人たちから集めた介護保険料などから払われます。 <p>■ 介護保険料の計算</p> <ul style="list-style-type: none"> 介護保険料は、前の年の1月1日から12月31日の間に本人や家族がもらったお金に応じて金額が決まります。 入っていた月数で金額が変わります。 所得がない人も決められた保険料を払います。 	<p>■ 护理保险是什么</p> <ul style="list-style-type: none"> 在日本，为了向需要护理的高龄者及其家人提供帮助，所有年满40岁的人士都需要加入护理保险。 加入护理保险的人士需缴纳护理保险费。 从40岁到64岁为止，需与已加入的医疗保险一起缴纳。 年满65岁后，我们将向您的住所邮寄护理保险被保险人证。 65岁以后，护理保险费需与医疗保险分开缴纳。 <p>■ 护理保险的运用方式</p> <ul style="list-style-type: none"> 高龄者在无法自如活动身体等时，如果申请并获得批准，即可以较少的金额享受护理服务。 其余的金额将通过向加入了护理保险的人士征收的护理保险费等支付。 <p>■ 护理保险费的计算方式</p> <ul style="list-style-type: none"> 护理保险费的金额取决于被保险人及其家人在前一年的1月1日至12月31日期间获得的收入。 税金金额因加入保险的月数而异。 没有收入的人士也需缴纳规定的保险费。 	<p>■ Bảo hiểm chăm sóc dài hạn là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> Tại Nhật Bản, để hỗ trợ những người cao tuổi cần chăm sóc dài hạn và gia đình của họ, tất cả những người bước vào độ tuổi 40 đều được tham gia vào bảo hiểm chăm sóc dài hạn. Những người tham gia bảo hiểm chăm sóc dài hạn sẽ trả phí bảo hiểm chăm sóc dài hạn. Phí bảo hiểm này sẽ được trả cùng với phí bảo hiểm y tế mà bạn đang tham gia từ 40 đến 64 tuổi. Khi bước sang tuổi 65, bạn sẽ được gửi thẻ bảo hiểm chăm sóc dài hạn qua đường bưu điện đến nhà bạn. Từ 65 tuổi, phí bảo hiểm chăm sóc dài hạn sẽ được nộp riêng với phí bảo hiểm y tế. <p>■ Cơ chế của Bảo hiểm Chăm sóc dài hạn</p> <ul style="list-style-type: none"> Người không thể cử động cơ thể theo ý muốn khi lớn tuổi nếu nộp đơn và được chấp thuận, thì có thể nhận được các dịch vụ chăm sóc dài hạn với chi phí thấp. Số tiền còn lại sẽ được trả từ phí bảo hiểm chăm sóc dài hạn thu được từ những người tham gia bảo hiểm chăm sóc dài hạn. <p>■ Cách tính phí bảo hiểm chăm sóc dài hạn</p> <ul style="list-style-type: none"> Số tiền phí bảo hiểm chăm sóc dài hạn sẽ được xác định theo số tiền mà người đó và gia đình của họ kiếm được từ ngày 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 của năm trước. Số tiền sẽ thay đổi tùy thuộc vào số tháng tham gia bảo hiểm. Những người không có thu nhập cũng sẽ phải nộp phí bảo hiểm đã được quy định. 	<p>■ नर्सडि सेवा बीमा भनेको के हो?</p> <ul style="list-style-type: none"> जापानमा नर्सडि सेवा आवश्यक पर्ने ज्येष्ठ नागरिक र उनीहरूका परिवारहरूलाई सहयोग गर्नका लागि सबै बासनिदाहरूले आफ्नो 40 औं जन्म दनिमा नर्सडि सेवा बीमामा सहभागी हुनु पर्दछ। नर्सडि सेवा बीमामा सहभागी बासनिदाहरूले नर्सडि सेवा बीमा प्रमियिमहरू तर्छन्। प्रमियिमहरू 40 देखि 64 वर्ष उमेर बीचका मेडिकल बीमा कार्यक्रमका लागि तरिनि मेडिकल बीमा प्रमियिमहरूसँगै तरिन्छन्। तपाईं 65 वर्ष पुगेपछि एउटा नर्सडि सेवा बीमा कार्ड तपाईंको घरको ठेगानामा पठाइने छ। 65 वर्षको उमेरबाट नर्सडि सेवा बीमा प्रमियिमहरू मेडिकल बीमा प्रमियिममा छुट्टै तरिन्छन्। <p>■ नर्सडि सेवा बीमाले कसरी काम गर्दछ</p> <ul style="list-style-type: none"> उमेरसँग आफ्नो शरीरलाई स्वतन्त्र रूपमा चलाउन नसक्ने बासनिदाहरू, जसले आवेदन दनिन्छन् र जसको आवेदन स्वीकृत हुन्छ, उनीहरू न्यून शुल्कका नर्सडि सेवाहरू प्राप्त गर्न योग्य हुन्छन्। बाँकी रकम नर्सडि सेवा बीमामा सहभागी भएका मानसिहरूबाट सडकलति नर्सडि सेवा बीमा प्रमियिमहरूबाट भुक्तानी गरिने छ। <p>■ नर्सडि सेवा बीमा प्रमियिमहरूको हिसाब कसरी गरिन्छ</p> <ul style="list-style-type: none"> नर्सडि सेवा बीमा प्रमियिमहरू बासनिदा आफैले र उनीहरूको परिवारले अघिल्लो वर्ष जनवरी 1 देखि डिसेम्बर 31 बीचमा कमाएको आयमा आधारित भएर निर्धारण गरिन्छ। सहभागी भएको महानाको सङ्ख्यामा आधारित रहेर उक्त रकम फरक-फरक हुन्छ। आय नहुने बासनिदाहरूले अचल बीमा प्रमियिम तर्छन्।

■ 介護保険料の払い方

● 保険に入っている本人が払います。
● 介護保険料の金額が計算できたら、保険料決定通知書、納付書を郵便で送ります。保険料決定通知書には、次の①②③が書いてあります。

- ① 保険料をどのように計算したか。
 - ② いつまでに払うか。
 - ③ いくら払うか
- 年に8回払います。
● 年金から引かれる場合は6回払います。
● 納付書を使って、市役所、銀行、コンビニなどで保険料を納めることができます。
● 口座引き落としの人、年金から差引きになっている人には納付書は入りません。

■ 保険料決定通知書、納付書を送る時期

● 毎年7月に送ります。
● 途中で保険料の金額が変わったときに送ります。届いたらすぐに読んでください。

■ 介護保険の手続き

● 小山市からはかの市町村へ引っ越し人、帰国する人は、小山市の介護保険をやめるため、14日以内に市役所で手続きしてください。

■ 护理保険費的缴纳方法

● 由加入保険者本人进行缴纳。
● 我们将在护理保险费的金额计算完毕后向您邮寄保险费通知书和缴纳单。保险费通知书上标明了下述①②③的事项。

- ① 保险费的方式
- ② 缴纳期限
- ③ 缴纳金额

● 每年缴纳8次。
● 从养老保险中扣除时，每年缴纳6次。
● 使用缴纳单，可在市政府、银行和便利店等处缴纳保险费。
● 通过银行账户扣款和从养老保险中扣除的方式缴纳的人士将不会收到缴纳单。

■ 寄送保险费通知书和缴纳单的时间

● 将在每年7月寄送。
● 将在保险费金额中途发生变更时寄送。收到通知后请立刻阅读。

■ 护理保险的手续

● 从小山市迁居其他市町村或回国的人士，必须在14天内到市政府办理终止小山市护理保险的手续。

■ Cách nộp phí bảo hiểm chăm sóc dài hạn

● Người đang tham gia bảo hiểm sẽ trả tiền.
● Sau khi tính phí bảo hiểm chăm sóc dài hạn, chúng tôi sẽ gửi tờ thông báo quyết định đóng phí bảo hiểm và phiếu thanh toán qua đường bưu điện. Các mục ①②③ sau đây được ghi trong thông báo quyết định về phí bảo hiểm.

- ① Cách tính phí bảo hiểm
- ② Ngày đến hạn nộp
- ③ Số tiền nộp

● Nộp 8 lần một năm.
● Nếu được khấu trừ từ lương hưu, bạn sẽ nộp 6 lần.
● Bạn có thể dùng phiếu thanh toán để trả phí bảo hiểm tại tòa thị chính, ngân hàng, cửa hàng tiện lợi, v.v.
● Người thanh toán bằng cách khấu trừ tự động trực tiếp từ tài khoản ngân hàng hoặc bằng cách khấu trừ từ lương hưu sẽ không nhận được phiếu thanh toán.

■ Thời điểm gửi tờ thông báo quyết định phí bảo hiểm và phiếu thanh toán

● Các giấy tờ này được gửi vào tháng 7 hàng năm.
● Các thông báo được gửi khi số tiền phí bảo hiểm thay đổi trong khi tham gia. Vui lòng đọc thông báo ngay sau khi nhận được.

■ Các quy trình bảo hiểm chăm sóc dài hạn

● Những người chuyển từ Thành phố Oyama đến một thành phố, thị trấn, làng khác hoặc về nước phải làm thủ tục tại tòa thị chính trong vòng 14 ngày để ngừng tham gia bảo hiểm chăm sóc dài hạn của Thành phố Oyama.

■ नर्सडि सेवा बीमा प्रमियिमहरू कसरी तर्हिने

● प्रमियिमहरू बीमा कार्यक्रममा सहभागी भएका बासनिदाहरूले तर्हिन्छन्।
● नर्सडि सेवा बीमा प्रमियिमहरूको हिसाब गरसिकेपछि भुक्तानी स्लपिहरूसँगै सूचना पठाइन्छ। बीमा प्रमियिम सूचनाले नमिन कुरा उल्लेख गर्दछः

- ① करको हिसाब कसरी गरिएको थियो
- ② कर तरिसिकनु पर्ने मति
- ③ प्रमियिम रकम

● करहरू वर्षभरमा आठ वटा कसितामा तरिन्छ।
● यदि पेन्सनबाट कटौती गर्ने हो भने प्रमियिम छ कसितामा तरिन्छ।
● भुक्तानी स्लपिहरूलाई सहरी कार्यालय, बैंक वा नजकैका स्टोरहरूमा प्रमियिमहरू तरिन्का लागि प्रयोग गर्न सकिन्छ।
● आफ्नै बैंक खाता वा पेन्सनबाट कर कटौती गर्नका लागि व्यवस्था मिलाएका बासनिदाहरूको लागि भुक्तानी स्लपिहरू पठाइँदैन।

■ बीमा प्रमियिम सूचना र भुक्तानी स्लपिहरू कहलिँ आउन सक्छन्

● सूचना हरेक वर्ष जुलाई महिनामा पठाइन्छ।
● वर्षमा बीमा प्रमियिमहरू फेरबदल हुँदा पना सूचना पठाइन्छ।
● कृपया उक्त सूचना आउने बत्तिकै पढनुहोला।

■ नर्सडि सेवा बीमा प्रक्रियाहरू

● ओयामा सहर छोडेर अन्य नगरपालिकाहरू वा वदिश जाने बासनिदाहरूले सहरी नर्सडि सेवा बीमा कार्यक्रमबाट फरिँता आउन 14 दिन भतिरमा सहरी कार्यालयमा प्रक्रियाहरू चालनु पर्छ।

8 税についてのお問い合わせ先	8 税金咨询窗口	8 Nếu có thắc mắc về thuế xin liên hệ	8. करसम्बन्धी सोधपूछको लागि सम्पर्क डेस्क
<p>市民税・県民税について 市民税課 0285-22-9422・9424</p>	<p>市民税、县民税的相关事项 市民税課 0285-22-9422/9424</p>	<p>Về thuế thị dân và thuế tỉnh Cơ quan Thuế thị dân 0285-22-9422・9424</p>	<p>नगरपालिकाका र प्रफेक्चरल करहरू नगरपालिका कर वभाग: 0285-22-9422・9424</p>
<p>軽自動車税について 資産税課 0285-22-9436</p>	<p>轻型汽车税的相关事项 资产税課 0285-22-9436</p>	<p>Về thuế xe hạng nhẹ Cơ quan Thuế tài sản 0285-22-9436</p>	<p>साना सवारी साधन कर सम्पत्तिको कर वभाग: 0285-22-9436</p>
<p>固定資産税について 資産税課 0285-22-9436</p>	<p>固定资产税的相关事项 资产税課 0285-22-9436</p>	<p>Về thuế bất động sản Cơ quan Thuế tài sản 0285-22-9436</p>	<p>अचल सम्पत्तिकर सम्पत्तिको कर वभाग: 0285-22-9436</p>
<p>国民健康保険税・後期高齢者医療保険料・介護保険料について 市民税課 0285-22-9426</p>	<p>国民健康保険税、后期高齢者医疗保险费、护理保险费的相关事项 市民税課 0285-22-9426</p>	<p>Về thuế Bảo hiểm Y tế Quốc gia, Phí Bảo hiểm Y tế dành cho người cao tuổi và Phí Bảo hiểm Chăm sóc dài hạn Cơ quan Thuế thị dân 0285-22-9426</p>	<p>राष्ट्रिय स्वास्थ्य बीमा कर, ज्येष्ठ नागरिक मेडिकल स्वास्थ्य बीमा प्रमियिमहरू, नर्सडि सेवा बीमा प्रमियिमहरू नगरपालिका कर वभाग: 0285-22-9426</p>
<p>納税について 納税課 0285-22-9444</p>	<p>纳税的相关事项 納税課 0285-22-9444</p>	<p>Về việc nộp thuế Cơ quan thuế 0285-22-9444</p>	<p>कर भुक्तानीहरू कर भुक्तानी वभाग: 0285-22-9444</p>
